TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2020/DS-ST

Ngày 08/12/2020

V/v Tranh chấp: *"Hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đỗ Thanh Hiền**;

Ông **Lê Văn Mimh**;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Bùi Thị Cẩm Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.*

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 08 đường NCB, Phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Võ Trọng K, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: 7/11 đường PTG, Phường 3, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1969 (Có mặt);
Địa chỉ: 310/3 tổ 11, ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Do có quan hệ mua bán thức ăn gia súc với nhau nhiều năm, nên bà Nguyễn Thị H tin tưởng và cho ông H1 nợ tiền hàng. Tính đến ngày 04/02/2018, ông H1 còn nợ lại của bà H số tiền là 691.452.000 đồng. Ngày 08/12/2019, ông H1 đã làm giấy hẹn đến hết tháng 3/2020 (âm lịch) sẽ trả hết tiền nợ trên. Khi đến hẹn, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông H1 trả tiền, nhưng ông H1 nhiều lần hứa

hẹn mà không trả nợ cho bà H. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ông H1 trả cho bà H số tiền 691.452.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Người đại diện do nguyên đơn ủy quyền tự nguyện rút yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm trả số tiền nợ từ ngày 01/5/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

** Theo các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thanh H1 trình bày*:

Ông H1 thừa nhận số tiền nợ do mua thức ăn gia súc của bà H bán là 691.452.000 đồng là đúng. Sau khi tổng kết số tiền trên và viết giấy hẹn ngày 08/12/2019 thì ông H1 có trả nợ vài lần cho bà H nhưng không nhớ được là bao nhiêu tiền. Nay ông H1 yêu cầu trả dần số tiền còn nợ trong hạn 02 năm.

** Những tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất*:

Bà H và ông H1 thống nhất "Giấy hẹn" ngày 08/12/2019 là do ông H1 viết và ký tên; cùng thống nhất số tiền còn nợ đến ngày 08/12/2019 là 691.452.000 đồng; đây là số tiền nợ do ông H1 mua thức ăn chăn nuôi gia súc do bà H bán.

** Những tình tiết, sự kiện các bên không thống nhất*:

Ông H1 trình bày: sau ngày viết giấy hẹn (ngày 08/12/2019) thì ông H1 có trả được hai lần nợ khoảng hơn 100.000.000 đồng nhưng không nhớ ngày trả và số tiền trả mỗi lần cụ thể là bao nhiêu; ông H1 không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và không có người làm chứng; Đồng thời, ông H1 không đồng ý trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Thanh H1 hoàn trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông H1 trả số tiền còn nợ tổng cộng là 691.452.000 đồng.

Qua nội dung vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa bà H và ông H1 có thiết lập giao dịch thông qua hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc bằng lời nói. Khi ông H1 nhận thức ăn gia súc thì bà H ghi chép vào sổ theo dõi có chữ ký tên xác nhận của ông H1. Giao dịch trên được bắt đầu từ năm 2005, theo đó khi ông H1 nhận thức ăn về chăn nuôi heo khi bán thì trả tiền thức ăn cho bà H và mua tiếp để chăn nuôi, sự việc cứ tiếp diễn suông sẽ. Cho đến năm 2015 thì ông H1 bị thua lỗ do dịch bệnh 'Lông mồm lở móng" của heo nên thiếu nợ bà H. Đến ngày 23/12/2015 thì ông H1 và bà H đối chiếu số tiền ông H1 còn nợ là 645.308.000 đồng. Ông H1 và bà H có lập "Văn bản thỏa thuận" tại Văn phòng Công chứng Cửu Long tỉnh Tiền Giang. Sau đó ông H1 tiếp tục mua thức ăn do bà H bán để chăn nuôi. Số tiền nợ bà H yêu cầu ông H1 trả là số tiền nợ tổng kết của số nợ 645.308.000 đồng và các lần mua thức ăn tiếp theo. Theo sổ

theo dõi ghi chép của bà H thì sau ngày 23/12/2015, bắt đầu từ ngày 02/01/2016 thì ông H1 tiếp tục mua thức ăn, có trả tiền thức ăn và cộng dồn số tiền nợ cho đến ngày 20/12/2016 tổng cộng là 881.452.000 đồng thì ngưng không còn mua thức thức ăn của bà H bán nữa.

Sau đó, ngày 09/6/2017 ông H1 trả 90.000.000 đồng và ngày 04/02/2018 ông H1 trả tiếp 100.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 04/02/2018 ông H1 nợ bà H số tiền 691.452.000 đồng và ông H1 viết giấy hẹn vào ngày 08/12/2019: hẹn đến tháng 3 (âm lịch) năm 2020 sẽ trả hết số tiền trên, nhưng không thực hiện được.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ được chấp nhận.

Xét, theo thời hạn hẹn trả nợ của ông H1 trong giấy hẹn ngày 08/02/2018 thì ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc ông H1 trả số tiền nợ 691.452.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không chấp nhận yêu cầu trả nợ trong hạn 02 năm của ông H1. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền ông H1 nợ của bà H.

[3] Về án phí: ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của bà H được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 477, Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Thanh H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ do mua thức ăn chăn nuôi gia súc tổng cộng là 691.452.000 đồng (Sáu trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn đồng), thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H1 chậm trả thì ông H1 còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc rút phần yêu cầu ông H1 trả tiền lãi do chậm trả tiền nợ từ ngày 01/5/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh H1 chịu 31.658.000 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 15.829.000 đồng theo biên lai số 0003029 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND H. Châu Thành;
-Chi cục THADS H.Châu thành;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Đỗ Thị Minh Nguyệt